TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2026/HS-ST
Ngày: 12/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông Hoàng Việt Thành

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Kha và ông Trần Hữu Thanh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh: bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026, tại phòng xử án số 01 án Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**; tên gọi khác: không có; giới tính: nam; sinh ngày: 09/3/2004, tại phường M, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu T, phường M, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12, nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/12/2025, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Q - có mặt.

* Người làm chứng: anh Bùi Biên C, anh Vũ Văn T2, anh Nông Văn T3 - đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 22/12/2025, tại thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vũ Văn T2, Nguyễn Văn Q, Bùi Biên C, Nông Văn T3 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã Q đã tiến hành kiểm tra nhanh ma tuý đối với Vũ Văn T2, Nguyễn Văn Q, Bùi Biên C, Nông Văn T3. Kết quả: T2, Q, C đều dương tính với ma túy, loại Ketamine. Nguyễn Văn Q giao nộp 01 (một) lọ nhựa, màu

trắng đục, có nắp nhựa vặn kín, trên thân lọ có dán nhãn, bên trong lọ có bám dính chất bột màu trắng (nghi là ma túy); 01 (một) tờ tiền ngân hàng N1 mệnh giá 20.000 đồng, được quận thành ống hút, bên trong bám dính chất bột màu trắng (nghi là ma túy); 01 (một bật lửa màu vàng đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhã hiệu Huawei, lưng điện thoại màu trắng bạc, đã qua sử dụng, gắn sim số 0394.540.238.

Tại bản Kết luận giám định số 1193/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của phòng KTHS Công an thành phố H kết luận:

+ Chất màu trắng bám dính trong ống cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và trong lọ nhựa gửi giám định là ma túy; Loại: Ketamine; Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính.

+ Các mẫu nước tiểu ghi tên Bùi Biên C, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn T2 gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy Ketamine và chất Norketamine, D.

+ Mẫu nước tiểu ghi tên Nông Văn T3 gửi giám định tìm thấy chất: Norketamine, D.

Chất Norketamine và D là sản phẩm chuyển hóa được tìm thấy khi con người sử dụng chất ma túy Ketamine.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Tối ngày 21/12/2025, Nguyễn Văn Q rủ Bùi Biên C đi uống bia, khi đi, Q có cầm theo 01 lọ nhựa bên trong có chứa ma túy, loại Ketamine và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được quận thành ống hút. Cả hai đến cảng cầu mới thôn Q thì gặp và được Nông Văn T3 rủ đi uống bia cùng bạn T3. Sau đó, Q và T3 đến quán bia 686 của anh Vũ Thành L, ở thôn P, xã Q, tỉnh Quảng Ninh trước. Một lúc sau, C và một số người bạn của T3 đến uống bia cùng, quá trình uống thì có người đến và cũng có người về, tất cả có khoảng 10 người. Uống bia được một lúc, do có nhu cầu sử dụng ma túy Q rủ C "bạn ơi dùng một tí không", hiểu ý Q rủ sử dụng ma túy nên C đồng ý và đứng dậy đi theo Q vào nhà vệ sinh của quán bia. Q lấy lọ nhựa đổ một ít ma túy vào tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, gấp lại và dùng bật lửa đánh mịn, rồi lấy ống hút (tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng) mang theo từ trước để hít. Sử dụng xong, Q đưa ống hút cho C sử dụng, C sử dụng xong trả lại cho Q. Q đút số ma túy còn lại trong lọ và trong tờ tiền cùng ống hút vào túi quần rồi cùng C ra uống bia tiếp.

Lúc này, có thêm Vũ Văn T2 đến cùng uống bia. Do quen biết từ trước Q nói với T2 "anh ơi vào đây em nhờ tí việc", T2 đi theo Q vào nhà vệ sinh, Q hỏi T2 "anh làm một chày không", hiểu ý Q rủ sử dụng ma túy nên T2 đồng ý. Q lấy từ túi quần ra tờ tiền có chứa ma túy lúc trước gẩy ra một ít và đưa ống hút cho T2 sử dụng hết số ma túy đã gẩy ra. Sử dụng xong, T2 trả lại ống hút cho Q và đi

ra ngoài. Q ở lại tự sử dụng hết số ma túy còn lại trên tờ tiền, rồi đút tờ tiền, ống hút vào túi quần rồi tiếp tục đi ra ngoài uống bia.

Khoảng 30 phút sau, do lại có nhu cầu tiếp tục sử dụng ma túy nên Q nói nhỏ với C "làm chày nữa không", C đứng dậy đi cùng Q vào nhà vệ sinh, khi đi qua chỗ T2, Q vỗ vai T2 và hất đầu về phía nhà vệ sinh, T2 hiểu ý và đi theo Q. Do nhà vệ sinh trật nên Q và C đứng ở trong, còn T2 đứng ở cửa. Q lấy lọ ra đổ hết số ma túy còn lại ra tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và dùng bật lửa hơ nóng, đánh mịn. Q đưa ống hút cho C sử dụng trước, C sử dụng xong thì đi ra ngoài. Q tự sử dụng một ít ma túy, rồi đưa cho T2 sử dụng. Sau đó, Q đổ hết số ma túy còn lại trong tờ tiền 5.000 đồng vào một tờ giấy vệ sinh và gói lại cất vào túi áo, đi ra uống bia.

Khoảng 30 phút sau, do lại có nhu cầu sử dụng ma túy, Q một mình đi vào nhà vệ sinh, T2 thấy vậy tự đi theo. Vào nhà vệ sinh, Q bỏ gói giấy vệ sinh có chứa ma túy ra đổ vào tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và đưa ống hút cho T2 sử dụng, sử dụng xong T2 trả lại ống hút cho Q rồi đi ra ngoài. Q ở lại tự mình sử dụng một phần ma túy, rồi gói số ma túy còn lại và ông hút đút vào túi áo ngực, còn tờ giấy vệ sinh cho vào bồn cầu xả đi.

Đến 00 giờ 30 phút ngày 22/12/2025, lúc này chỉ còn lại Q, C, T2, T3 nên cả nhóm rủ nhau đi hát Karaoke tại quán P của anh Nguyễn Phú T4, địa chỉ thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Đến nơi, anh Nguyễn Văn Ư quản lý quán hát bố trí cho cả nhóm vào hát tại phòng V, Q gọi 4 nhân viên vào rót bia và bấm bài. Hát được một lúc Q rủ T4 vào nhà vệ sinh trong phòng hát sử dụng ma túy, Q lại lấy tờ tiền 5.000 đồng có chứa ma túy từ trước và ống hút đưa cho T4 sử dụng, T4 sử dụng xong trả lại ống hút cho Q, Q tự sử dụng ma túy. Sử dụng xong Q lại cất tờ tiền còn ma túy và ống hút vào túi áo đi ra phòng hát. Thấy T3 ngồi ngủ gật, Q bảo với T3 "anh có làm một tí nghe nhạc cho vui không", T3 đồng ý và đi theo Q vào nhà vệ sinh. Q lấy tờ tiền có chứa ma túy và ống hút ra đưa cho T3 sử dụng. Sử dụng xong T3 trả lại ống hút cho Q, rồi cả hai ra phòng hát.

Khoảng 40 phút sau, Q tiếp tục rủ T4 vào nhà vệ sinh sử dụng ma túy, Q lấy ma túy và đưa ống hút cho T4 sử dụng, sử dụng xong T4 trả lại ống hút cho Q. Thấy vẫn còn ma túy, Q ra ngoài rủ C vào nhà vệ sinh và đưa ống hút cho C sử dụng. Sau khi C trả lại ống hút, thấy còn ma túy Q tự mình sử dụng hết và vất tờ tiền vào bồn vệ sinh xả đi. Còn bật lửa và ống hút Q cất vào túi áo đi vào phòng hát, một lúc sau cùng mọi người đi về.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, Q còn khai: nguồn gốc ma túy do Q mua của một người đàn ông tên T5 (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại khu vực P, S, phường M, tỉnh Quảng Ninh, vào ngày 20/12/2025 với giá 4.800.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSQNH- KV ngày 14/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 7 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2025.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (được niêm phong trong phong bì số 1193MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lọ nhựa, màu trắng đục có nắp nhựa vặn kín trên thân lọ có dán nhãn được niêm phong trong bì số 1193MT -A/PC09 của Phòng K - Công an thành phố H và 01(một) bật lửa ga màu vàng đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, gắn sim số 0394.540.238 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết, chất lượng bên trong, mặt kính trước và mặt lưng sau vỡ).

Đối với 01 USB chứa 05 đoạn video tại quán B (C ghi nhận hình ảnh khu vực sảnh hướng vào cửa nhà vệ sinh tầng 1 của quán, thời gian từ 21 giờ 49 phút 43 giây đến 23 giờ 54 phút 20 giấy ngày 21/12/2025); 01 USB chứa 12 đoạn video tại quán P (C ở vị trí hành lang đi vào các phòng hát, thời gian từ 00 giờ 49 phút 26 giây đến 01 giờ 52 phút 17 giây ngày 22/12/2025), chuyển theo hồ sơ vụ án, không đề cập xử lý.

Tại phiên toà: bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra. Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng; bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, kết luận giám định phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 21/12/2025 đến 01 giờ ngày 22/12/2025, tại quán B ở thôn P và quán P, ở thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn Q đã có hành vi 02 (hai) lần tổ chức cho Bùi Biên C, Nông Văn T3 và Vũ Văn T2 sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamine thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật cần được chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ tác hại của ma túy cũng như sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo với lối sống buông thả, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên đã sa vào tệ nạn ma túy dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng

chống loại tội phạm ma túy đang gia tăng trong thời gian gần đây. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, áp dụng mức hình phạt trong khung hình phạt đã truy tố, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự bảo vệ an ninh Tổ quốc nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định và không có tài sản do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB chứa 05 đoạn video tại quán B (C ghi nhận hình ảnh khu vực sảnh hướng vào cửa nhà vệ sinh tầng 1 của quán, thời gian từ 21 giờ 49 phút 43 giây đến 23 giờ 54 phút 20 giấy ngày 21/12/2025); 01 USB chứa 12 đoạn video tại quán P (C ở vị trí hành lang đi vào các phòng hát, thời gian từ 00 giờ 49 phút 26 giây đến 01 giờ 52 phút 17 giây ngày 22/12/2025), lưu tại hồ sơ vụ án, không đề cập xử lý.

Đối với 01 (một) lọ nhựa là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1193MT- A/PC09 của Phòng K Công an thành phố H; 01 (một) bật lửa ga màu vàng, là vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ; đối với tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1193MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H; đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, gắn sim số 0394.540.238 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội trong vụ án cần được trả lại cho bị cáo.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với Vũ Văn T2, Bùi Biên C và Nông Văn T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo Điều 255 và 256a Bộ luật hình sự. Còn anh Vũ Thành L là chủ quán bia 686 và anh Nguyễn Phú T4 là chủ quán Karaoke "Phạm N", không biết việc Nguyễn Văn Q tổ chức

sử dụng trái phép chất ma tuý tại quán nên không đủ cơ sở xử lý hình sự. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định đối với Vũ Văn T2, Bùi Biên C, Nông Văn T3, Vũ Thành L và Nguyễn Phú T4.

Đối với người đàn ông tên T5 mà Q khai đã bán ma túy cho Q nhưng quá trình điều tra không làm rõ được lại lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2.Về hình phạt: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lọ nhựa, màu trắng đục có nắp nhựa vặn kín trên thân lọ có dán nhãn trong 01 (một) phong bì niêm phong số 1193MT -A/PC09 của Phòng K - Công an thành phố H và 01(một) bật lửa ga màu vàng đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì niêm phong số 1193MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei gắn sim số: 0394540238 thu giữ của Nguyễn Văn Q (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết, chất lượng bên trong, mặt kính trước và mặt sau bị vỡ).

(Tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 109/2026/BB-THADSKV6, ngày 21 tháng 4 năm 2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q).

Lưu tại hồ sơ vụ án 01 USB chứa 05 đoạn video tại quán B (C ghi nhận hình ảnh khu vực sảnh hướng vào cửa nhà vệ sinh tầng 1 của quán, thời gian từ 21 giờ 49 phút 43 giây đến 23 giờ 54 phút 20 giấy ngày 21/12/2025); 01 USB chứa 12 đoạn video tại quán P (C ở vị trí hành lang đi vào các phòng hát, thời gian từ 00 giờ 49 phút 26 giây đến 01 giờ 52 phút 17 giây ngày 22/12/2025).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Phòng HSNV PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Việt Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Kha **Trần Hữu Thanh** **Hoàng Việt Thành**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Kha **Trần Hữu Thanh** **Hoàng Việt Thành**